

Số: /KL-TTr

Tràng Định, ngày tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN

Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Tri Phương trong chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 của Chánh Thanh tra huyện về Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Tri Phương trong chấp hành pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thời kỳ thanh tra từ 2021-2023.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTTr ngày 05/8/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của của đối tượng thanh tra, Chánh Thanh tra huyện Kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xã Tri Phương là một xã vùng I của huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn có tổng diện tích đất tự nhiên là 4614,33 ha, tiếp giáp với các xã Chi Lăng, Đại Đồng, Đội Cấn, Quốc Khánh và xã Đức Xuân (tỉnh Cao Bằng), có trục đường quốc lộ 3B chạy qua đi vào cửa khẩu Nà Nưa, cách thị trấn Thất Khê 10km. UBND xã Tri Phương là cơ quan hành chính cấp cơ sở lãnh đạo toàn diện chính trị - kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý 09 thôn bản, tổng số hộ có 1.334 hộ với 5.790 nhân khẩu.

Tổng số biên chế được giao: 20 người, trong đó: Năm 2021 có 20 người. Cán bộ 10 người; công chức 10 người. Năm 2022 có 20 người. Cán bộ 10 người; công chức 10 người. Năm 2023 có 19 người. Cán bộ 10 người; công chức 9 người.

Về trình độ chuyên môn: Đại học 08 người, Cao đẳng 03 người, trung cấp 8 người. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp 18 người, Sơ cấp 01 người.

Cán bộ, công chức xã được trang bị cơ bản đầy đủ vật chất, trang thiết bị để phục vụ công việc được giao.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Công tác Tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

1.1. Công tác tiếp công dân:

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND xã đã chỉ đạo xây dựng quy chế làm việc của UBND xã, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, các công chức thuộc UBND xã; kiên toàn tổ tiếp công dân theo quy định; niêm yết nội quy tiếp công dân; bố trí lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã vào thứ 5 hàng tuần, đảm bảo tiếp 01 ngày/01 tuần, phân công công chức thực hiện tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở UBND xã.

Trong kỳ thanh tra, UBND xã đã tiếp 13 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị và gửi đơn (Chủ tịch UBND xã tiếp 10 lượt, công chức tiếp thường xuyên 03 lượt, tiếp đột xuất 00 lượt). Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai và một số lĩnh vực khác. Không có đoàn đông người đến kiến nghị, phản ánh cũng như khiếu nại, tố cáo; các kiến nghị, phản ánh của công dân tại các buổi tiếp công dân đã được Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Qua Thanh tra cho thấy:

Một số cuộc tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã không ban hành thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ; sổ tiếp công dân không cập nhật đầy đủ ngày tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã.

UBND xã chưa bố trí được phòng tiếp công dân riêng còn sử dụng chung với phòng làm việc của Văn phòng – Thống kê xã là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Qua kiểm tra Sổ tiếp công dân: UBND xã đã thực hiện việc mở sổ tiếp công dân theo quy định. Mẫu sổ tiếp công dân thể hiện được đầy đủ các tiêu chí theo hướng dẫn tại Mẫu số 03-Sổ tiếp công dân (*Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ về quy trình tiếp công dân*), tuy nhiên, việc cập nhật một số thông tin ở các cột trong Sổ Tiếp công dân chưa đầy đủ theo mẫu sổ, cụ thể thông tin tại các cột “*Phân loại đơn/số người, Theo dõi kết quả giải quyết*”; thông tin tại cột “*Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết*” không được hiểu đúng nội dung cần cập nhật.

UBND xã đã ban hành Quy chế Tiếp công dân, tuy nhiên tại quy chế quy định “*Trường hợp có công việc đột xuất khi Chủ tịch UBND xã không tiếp công dân theo định kỳ được thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tiếp*” là không đúng trách nhiệm tiếp công dân là của Chủ tịch UBND được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Để xảy ra hạn chế, thiếu sót trên trách nhiệm thuộc về công chức được giao phụ trách công tác tiếp công dân; trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Yêu cầu nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

1.2. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn:

- *Qua kiểm tra Sổ tiếp nhận và xử lý đơn:* UBND xã đã mở Sổ tiếp nhận và xử lý đơn, tuy nhiên, đơn của UBND huyện chuyển tới chưa được cập nhật vào Sổ (Đơn bà Hoàng Thị Hương chuyển tại văn bản số 94/VP-BTCD ngày 01/12/2022); việc cập nhật một số đơn thông tin tại cột “*Theo dõi kết quả giải*

quyết” chưa ghi chi tiết, đầy đủ quá trình giải quyết đơn, chưa ghi rõ số, ký hiệu, ngày, tháng, năm và nội dung văn bản giải quyết; cột “Phân loại đơn”, “*Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền*” không được hiểu đúng thông tin cập nhật, cụ thể:

+ Cột “Phân loại đơn”: Một số đơn UBND xã không ghi loại đơn, cập nhật thông tin “Không thuộc thẩm quyền” vào cột.

+ Cột “Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền”: UBND xã cập nhật bộ phận giải quyết thuộc UBND xã giải quyết là không đúng nội dung thông tin tại cột trên.

Để xảy ra hạn chế, thiếu sót trên trách nhiệm thuộc về công chức được giao phụ trách công tác tiếp công dân; trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Yêu cầu nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

1.3. Việc thực hiện quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

- Tổng số đơn kiến nghị, phản ánh UBND xã nhận được (kể cả tiếp nhận qua công tác tiếp công dân): 54 đơn, trong đó: thuộc thẩm quyền 49 đơn, không thuộc thẩm quyền: 05 đơn; kết quả xử lý: đã giải quyết được 44/49 đơn, tỉ lệ giải quyết đạt 90%. Trong thời kỳ thanh tra, không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Về hồ sơ giải quyết vụ việc: Chưa được lưu trữ khoa học, đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng, không lập danh mục hồ sơ, 28/49 đơn không có hồ sơ lưu trữ; qua kiểm tra hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai còn tồn tại những hạn chế như sau:

+ *Hồ sơ giải quyết tranh chấp đất đai*: không đầy đủ biên bản liên quan đến quá trình xác minh; không có báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh (Đơn ông Hoàng Văn Tấn; Đơn ông Nguyễn Đức Khoa; Đơn ông Chu Văn Mão; Đơn ông Hoàng Văn Nguyên).

+ *Việc thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai*: không có Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải (Đơn ông Chu Văn Mão); đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải nhưng thành phần không đảm bảo theo điểm b khoản 1 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; căn cứ ban hành Quyết định còn viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực (Đơn ông Hoàng Văn Tấn; Đơn ông Nguyễn Đức Khoa; Đơn ông Hoàng Văn Nguyên).

+ *Quy trình, thời hạn thực hiện*: thực hiện thủ tục hòa giải quá 45 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2020, cụ thể vụ việc ông Hoàng Văn Tấn tranh chấp đất đai với ông Hoàng Văn Thuyền, nhận ngày 23/5/2023: **136 ngày**; vụ việc ông Nguyễn Đức Khoa tranh chấp đất đai rừng với ông Bé Văn Hoàng, nhận

ngày 29/6/2023: **110 ngày**; vụ việc ông Hoàng Văn Nguyên đề nghị giải quyết việc lấn chiếm lối đi đất rừng, nhận ngày 21/12/2022: **85 ngày**.

+ *Biên bản hòa giải*: Nội dung biên bản hòa giải chưa nêu tóm tắt quá trình kiểm tra, xác minh, làm rõ được nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất đang tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (Đơn ông Hoàng Văn Tấn; đơn ông Nguyễn Đức Khoa; đơn ông Chu Văn Mão; đơn ông Hoàng Văn Nguyên).

Để xảy ra hạn chế, thiếu sót trên trách nhiệm thuộc về công chức được giao giải quyết đơn thư; trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

2.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND xã đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; quan tâm chỉ đạo các bộ phận, công chức thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng.

Tuy nhiên, UBND xã không xây dựng kế hoạch PCTN năm 2022, 2023; không xây dựng Kế hoạch theo yêu cầu tại Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 01/7/2021 của UBND huyện về tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 12/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3214/KH-UBND ngày 11/9/2023 của UBND huyện về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc trên địa bàn huyện Trảng Định; không xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021, 2022, 2023 để chỉ đạo triển khai thực hiện tại đơn vị.

2.2. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan

2.2.1. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính

Công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính: Trong thời kỳ thanh tra, UBND các xã đã thực hiện công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã. Tuy nhiên, việc công khai tại đơn vị không đảm bảo về nội dung, trách nhiệm, hình thức và thời gian theo quy định từ Điều 15 đến Điều 18 Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan: Trong thời kỳ thanh tra, UBND các xã đã thực hiện công tác công khai minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan; xây dựng, ban hành, công khai quy chế làm việc, quy chế dân chủ, nội quy, quy chế tiếp công dân, tổ

chức triển khai thực hiện và niêm yết tại đơn vị theo quy định; niêm yết công khai các mức thu phí, lệ phí theo quy định tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”.

2.2.2. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan.

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã đã thực hiện công tác công khai minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan; xây dựng, ban hành, công khai quy chế làm việc, quy chế dân chủ, nội quy, quy chế tiếp công dân tổ chức triển khai thực hiện và niêm yết tại đơn vị theo quy định.

Đã niêm yết công khai các mức thu phí, lệ phí theo quy định tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả”. Niêm yết công khai những quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ khi thực hiện giao dịch, lãnh đạo UBND xã trực tiếp bố trí trực để giải quyết các yêu cầu của nhân dân nhanh gọn, thuận tiện tránh những phiền hà cho dân khi đến giao dịch.

2.3. Việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành

2.3.1. Việc xây dựng các quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn áp dụng thực hiện tại đơn vị

Trong thời kỳ thanh tra đơn vị đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, kế hoạch quản lý sử dụng cơ sở vật chất và công khai Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý tài sản công theo quy định

Các quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị ban hành cơ bản bám sát các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn hiện hành và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị. Tuy nhiên, Quy chế không thể hiện đã thông qua hội nghị cán bộ công chức hàng năm; không Quy định việc xử lý vi phạm đối với các trường hợp khi sử dụng vượt mức khoán; tiêu chuẩn, định mức quy định.

2.3.2. Trong thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn

2.3.2.1. Việc quản lý công tác thu, chi tài chính

Đơn vị đã thực hiện cơ bản đảm bảo các quy định của nhà nước về chế độ, định mức, tiêu chuẩn tại đơn vị. Đã mở, theo dõi các loại sổ sách kế toán đảm bảo quy định. Tuy nhiên, trong thực hiện còn có những hạn chế, sai sót sau:

**** Sai phạm trong công tác thu, chi tài chính***

** Chi sai quy định, chi sai chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với các nội dung:* Chi tiếp khách không đúng đối tượng; Chi thanh toán tiền báo cáo cho cán bộ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính chi sai quy định; chi vượt định mức hội nghị giao ban; chi thanh toán tiền soạn thảo văn bản của Đảng; thanh toán tiền tử tài liệu, bàn làm việc vượt định mức, chi vượt định mức quy chế chi tiêu nội bộ ... tổng số tiền **43.152.000 đồng**. Yêu cầu thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước (có biểu chi tiết 01 kèm theo)

Để xảy ra hạn chế, thiếu sót trên trách nhiệm thuộc về công chức, kế toán trong công tác tham mưu; trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ký duyệt chứng từ. Yêu cầu nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm.

** Một số chứng từ thanh toán không đúng quy định với tổng số tiền 54.735.000 đồng, cụ thể:*

+ *Chi sai niên độ kế toán (sai năm ngân sách):* thanh toán công tác phí, cho cán bộ, công chức tổng số tiền 3.528.000 đồng (năm 2021 số tiền 1.456.000 đồng; năm 2022 số tiền 2.072.000 đồng).

+ *Chi sai đối tượng quy định tại hướng dẫn số 748/HD-UBND ngày 23/6/2020 của UBND huyện Trảng Định, số tiền 32.850.000 đồng.*

+ *Chi thanh toán tiền giường, chăn, màn, chiếu... với tổng số tiền 18.357.000 đồng.*

Các khoản chi trên mặc dù chi không đúng quy định, tuy nhiên giải trình của đơn vị, đây là các nội dung chi thực tế phục vụ hoạt động chung của đơn vị, không có dấu hiệu vụ lợi, do hạn chế thiếu sót của công chức kế toán – Tài chính không kiểm tra, rà soát và đối chiếu quy định chi, chủ tài khoản không kiểm soát kỹ trước khi duyệt chi, dẫn đến sai sót. Do vậy đối với các nội dung chi này Chánh Thanh tra không xử lý thu hồi, nhưng yêu cầu nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm

** Hạch toán sai mục lục ngân sách nhà nước:*

Đơn vị hạch toán sai Mục lục ngân sách (sai nội dung kinh tế): chi làm biển khẩu hiệu TTHTCĐ, chi tiếp khách đại hội TDTT, với tổng số tiền là 10.610.000 đồng. Vi phạm vào các hành vi bị cấm theo quy định tại Khoản 8 Điều 18 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 “8. *Hạch toán sai chế độ kế toán nhà nước và mục lục ngân sách nhà nước*”.

Để xảy ra hạn chế, thiếu sót trên trách nhiệm thuộc về công chức kế toán trong công tác tham mưu; trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ký duyệt chứng từ. Yêu cầu nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

** Chứng từ không đầy đủ, không đảm bảo quy định:* Mua hàng hóa không có đề xuất, báo hỏng, Quyết định của Thủ trưởng đơn vị, hóa đơn tài chính không đầy đủ thông tin quy định; Hợp đồng kinh tế, Biên bản thanh lý hợp đồng thiếu chữ ký, dấu của Thủ trưởng đơn vị... Các khoản chi trên UBND xã đã giải trình và bổ sung chứng từ đầy đủ, Chánh Thanh tra không xử lý thu hồi nhưng yêu cầu UBND xã nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

** Hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán không đảm bảo quy định:*

Qua thanh tra hồ sơ, tài liệu do UBND xã Tri Phương cung cấp có 01 bộ chứng từ không có hóa đơn GTGT (liên 2), chỉ có hóa đơn phô tô là chưa đảm bảo quy định. Qua làm việc với UBND xã, đơn vị khẳng định đã nhận được hóa

đơn GTGT liên 2 từ đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ, tuy nhiên do nguyên kế toán đã chuyển đơn vị, việc sắp xếp, lưu trữ hồ sơ, chứng từ chưa đảm bảo dẫn đến cung cấp chứng từ còn thiếu sót. Yêu cầu UBND xã khẩn trương kiểm tra, rà soát bổ sung đầy đủ hóa đơn GTGT (liên 2) vào bộ chứng từ theo quy định.

* *Chánh Thanh tra huyện không không kết luận đối với nội dung:* định mức, đơn giá trong lập dự toán xây dựng công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia và thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành đối với công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia do UBND xã được giao chủ đầu tư.

*** Sai phạm trong công tác quản lý nguồn huy động, vận động:**

Qua thanh tra, UBND xã không ban hành Quy chế hoạt động, quy chế quản lý công tác thu, chi tài chính đối với từng loại quỹ để triển khai thực hiện tại đơn vị; Trong quản lý thu, chi tài chính còn có các sai phạm như sau:

+ Quỹ Bảo trợ trẻ em: Chi tiền ăn, tiền hỗ trợ đi lại cho 20 em đi tham dự diễn đàn cụm xã Quốc Khánh, Tri Phương, Đội Cấn, Tân Minh, số tiền 3.530.000 đồng, chi không đúng mục đích chi của Quỹ.

+ Quỹ Vì người nghèo: Chi ủng hộ các Quỹ, số tiền 3.150.000 đồng, chi không đúng mục đích chi của quỹ quy định tại khoản 2, Điều 9, Quyết định số 1198/QĐ-MTTW-ĐCT, ngày 29/12/2016 quy định Quy chế vận động, quản lý và sử dụng Quỹ “Vì người nghèo” sửa đổi năm 2016.

+ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa: Chi tiền hỗ trợ Hội cựu TNXP, số tiền 2.200.000 đồng; chi động viên Chiến sỹ lên đường nhập ngũ năm 2023, số tiền 1.300.000 đồng, chi không đúng mục đích chi của quỹ quy định tại Điều 181, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Quỹ Nhân đạo: Chi tiền xăng xe tình nguyện viên tham gia hiến máu đợt 1, số tiền 500.000 đồng; chi tiếp khách đoàn bác sĩ khám mắt, cấp thuốc cho công dân xã, số tiền 800.000 đồng, chi không đúng mục đích chi của Quỹ.

Việc chi hỗ trợ đối với các loại quỹ trên là chi không đúng mục đích của quỹ, không thể hiện rõ vai trò hoạt động của Quỹ cấp xã, mà chỉ thể hiện việc thu hộ, chi hộ. Qua xem xét tình hình thực tế, các quỹ mặc dù chi không đúng mục đích, nhưng đã chi thực tế, việc thu hồi gặp nhiều khó khăn, do vậy không yêu cầu thu hồi hoàn Quỹ số tiền sai phạm: 11.480.000 đồng. Yêu cầu nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm, điều hành hoạt động của Quỹ đảm bảo đúng nguyên tắc hoạt động, mục đích chi của Quỹ theo quy định.

*** Sai phạm trong Thu phí, lệ phí**

Tại thời kỳ thanh tra đơn vị đã quán triệt, triển khai áp dụng mức thu phí, lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí; Thông tư số 226/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí chứng thực; Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Số liệu thanh tra trên số thu phí, lệ phí và giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước năm 2021, 2022, năm 2023 (03 năm) chưa nộp hết về ngân sách nhà nước, số tiền 11.407.000 đồng, cụ thể:

Số TT	Nội Dung	Số tiền đã thu tại xã (đồng)	Giấy nộp tiền ngân sách (đồng)	Chênh lệch (đồng)	Ghi chú
01	Thu phí, lệ phí năm 2021	20.052.000	24.471.000	- 4.419.000	
02	Thu phí, lệ phí năm 2022	16.623.000	16.187.000	436.000	
03	Thu phí, lệ phí năm 2023	21.462.000	6.072.000	15.390.000	
	Tổng cộng (01 + 02 + 03)	58.137.000	46.730.000	11.407.000	

Qua thanh tra, tổng thu từ 2021 – 2023: 58.137.000 đồng, đơn vị đã nộp Ngân sách Nhà nước: 46.730.000 đồng, chênh lệch số tiền 11.407.000 đồng trên số thu phí, lệ phí. Mặc dù UBND xã đã thực nộp số tiền chênh lệch vào ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2024, nhưng cũng cần nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

Sổ ghi chép việc chứng thực vào sổ theo mẫu quy định, báo cáo quyết toán số biên lai sử dụng trong năm. Hằng năm đơn vị được giao thu ngân sách về phí, lệ phí từ Hội đồng nhân dân cấp trên và thực hiện thu chủ yếu từ các khoản phí, lệ phí gồm: phí chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký/điểm chỉ; chứng thực hợp đồng, giao dịch. Tình hình sử dụng biên lai thu phí, lệ phí: Biên lai thu tiền phí, lệ phí in sẵn, có lưu trữ cuống biên lai thu phí, lệ phí đúng theo quy định.

*** Sai phạm phát hiện qua kiểm tra sổ kế toán:**

- Trong thời kỳ thanh tra UBND xã đã mở và theo dõi sổ sách kế toán theo quy định tại Điều 24 Luật Kế toán năm 2015, tuy nhiên UBND xã chưa mở sổ công cụ dụng cụ... một số sổ sách thiếu dấu giáp lai, thiếu chữ ký, không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Kế toán năm 2015 “*Sổ kế toán phải ghi rõ tên đơn vị kế toán; tên sổ; ngày, tháng, năm lập sổ; ngày, tháng, năm khóa sổ; chữ ký của người lập sổ, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của đơn vị kế toán; số trang; đóng dấu giáp lai*”.

*** Việc quản lý tài sản**

- Trong thời kỳ thanh tra UBND xã đã ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Việc tiếp nhận, bàn giao một số tài sản do đơn vị mua sắm mới và điều chuyển tài sản giữa các bộ phận, không có biên bản bàn giao, không có giấy giao nhận, không theo dõi trên hệ thống sổ sách.

- Toàn bộ tài sản công cụ dụng cụ, vật tư văn phòng không vào sổ, lưu

theo dõi, quản lý theo quy định.

2.4. Việc thực hiện các quy định của pháp luật, của Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh về Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

UBND xã đã triển khai, phổ biến quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 07/07/2020 của UBND huyện Trảng Định về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Trảng Định. Tuy nhiên, Quy tắc ứng xử chưa được UBND xã niêm yết công khai tại trụ sở làm việc theo quy định tại khoản 2, Điều 17, Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ.

2.5. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của công chức

UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện các quy định về chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Luật PCTN và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, căn cứ Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm của UBND huyện, UBND xã đã tiến hành rà soát và gửi danh sách công chức xã thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác.

2.6. Việc thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập

UBND xã đã triển khai thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hàng năm Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định phê duyệt người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập, căn cứ quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện, các đối tượng phải kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo hình thức niêm yết; cuộc họp, việc niêm yết được lập thành biên bản, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn, công khai đủ thời gian quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; công khai bằng hình thức tổ chức cuộc họp đầy đủ thành phần tham dự theo quy định và được lập thành biên bản, tuy nhiên, biên bản họp không có chữ ký của đại diện tổ chức công đoàn theo quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

2.7. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng

UBND xã đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng và các chi thị của UBND tỉnh, UBND huyện đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị. Trong thời kỳ thanh tra, không phát hiện trường hợp nào vi phạm.

2.8. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND xã đã ứng dụng phần mềm ioffice để thực hiện quản lý văn bản và hồ sơ công việc; ứng dụng phần mềm chữ ký số, phần mềm giải quyết công việc theo lĩnh vực được đơn vị áp dụng theo quy định; 100% cán bộ, công chức được trả lương qua tài khoản.

3. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Trong kỳ thanh tra, UBND xã đã thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư, và công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định, tuy nhiên thời hạn báo cáo chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến việc tổng hợp số liệu chung của toàn huyện. Yêu cầu UBND xã chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG THANH TRA

Căn cứ vào kết quả thanh tra, trên cơ sở báo cáo giải trình của đối tượng thanh tra, việc chủ động khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ ra qua thanh tra, xét tình hình thực tế tại UBND xã Tri Phương, Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

1. Kết quả đạt được

Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã Tri Phương đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện; có tổ chức thực hiện các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng.

Công tác tiếp công dân được duy trì; ban hành Nội quy tiếp công dân, phân công 01 công chức kiêm nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên. Trong thời kỳ thanh tra, UBND xã đã chú trọng thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn của công dân; không có vụ việc phức tạp kéo dài trên địa bàn xã.

Việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Tri Phương tương đối tốt, trong kỳ thanh tra đơn vị không có tập thể, cá nhân vi phạm liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng.

UBND xã thực hiện thu, chi ngân sách theo dự toán được UBND huyện giao, lập phương án trình HĐND xã phê duyệt phân bổ dự toán theo quy định của luật ngân sách, đảm bảo chi cho con người và các khoản chi khác của đơn vị, có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Hạn chế

UBND xã chưa bố trí địa điểm thuận lợi để tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở UBND xã.

Việc ghi chép Sổ tiếp công dân và Sổ tiếp nhận, xử lý đơn thư còn một số nội dung chưa đúng, đầy đủ thông tin theo hướng dẫn. Hồ sơ giải quyết đơn thư chưa đảm bảo theo quy định; một số hồ sơ chưa lập danh mục tài liệu; chưa giao cho bộ phận tổng hợp lưu trữ hồ sơ giải quyết đơn thư chung của UBND xã để thuận tiện trong công tác quản lý, tra cứu hồ sơ; một số đơn giải quyết còn chậm hạn...

UBND xã không xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí; Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống

tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tuy được quan tâm nhưng kết quả còn hạn chế.

Công tác quản lý, sử dụng tài chính một số nội dung thanh toán không đúng quy định, tổng số tiền sai phạm cần xử lý thu hồi 43.152.000 đồng.

3. Nguyên nhân

Việc lãnh đạo, chỉ đạo của Chủ tịch UBND xã về thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa sâu sát; công tác kiểm tra, đôn đốc của Chủ tịch UBND xã đối với việc thực hiện nhiệm vụ của một số cán bộ, công chức trong đơn vị đôi khi chưa thường xuyên, không phát hiện sai sót, hạn chế để kịp thời khắc phục, xử lý.

Công chức phụ trách công tác tiếp công dân và công chức tham mưu giải quyết đơn chưa tập trung nghiên cứu văn bản để tham mưu kịp thời.

Công chức Tài chính - Kế toán: Việc kiểm soát chứng từ, sổ sách tài chính chưa chặt chẽ dẫn đến còn hạn chế, sai sót trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra huyện xử lý như sau:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tri Phương

- Chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra qua thanh tra; chấn chỉnh, nâng cao tinh thần trách nhiệm của toàn thể cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với tập thể lãnh đạo và các cá nhân liên quan trong những hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra qua thanh tra.

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác kiểm tra, đôn đốc, công chức thực hiện nhiệm vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân để nâng cao chất lượng giải quyết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, nâng cao trách nhiệm của công chức Tài chính – Kế toán trong việc tham mưu, tuân thủ định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định.

- Tổ chức thu hồi, nộp số tiền **43.152.000 đồng** được phát hiện qua thanh tra vào Tài khoản tạm giữ chờ xử lý số 3949.0.1003091.00000 của Thanh tra huyện mở tại Kho bạc nhà nước huyện Trảng Định (*Chi tiết tại biểu kèm theo*).

- Đối với nội dung hồ sơ, chứng từ thanh quyết toán không đảm bảo quy định (sử dụng hóa đơn phôi tô): khẩn trương kiểm tra, rà soát bổ sung đầy đủ hóa đơn GTGT (liên 2) vào bộ chứng từ, trường hợp phát hiện mất hóa đơn, thực hiện khắc phục ngay theo quy định tại Điều 28, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

2. Đề nghị Phòng Nội vụ huyện tham mưu cho UBND huyện thực hiện kiểm điểm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra sai phạm, xem xét tùy tính chất mức độ xử lý theo quy định.

3. Giao Đoàn Thanh tra 138: Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Yêu cầu Chủ tịch UBND xã Tri Phương nghiêm túc thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra huyện *trước ngày 30/9/2024*./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBKT Huyện ủy;
- Đoàn Thanh tra 138;
- UBND xã Tri Phương;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT+ Hs ĐTTTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Chu Lệ Hoàng